

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm c điều 1.3 Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-TCDS ngày 17 tháng 3 năm 2020, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr - Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý;

Địa chỉ: 01C đường Trần Hưng Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. (Địa chỉ khi nộp đơn khởi kiện: số 03 L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình);

Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Đào Tùng L -

Chuyên viên xử lý nợ;

Địa chỉ: Tầng 3, số 108 T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: ông Trần Văn C, sinh năm 1985 và bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Ông Trần Văn C đã ủy quyền cho bà Trương Thị Thu H tham gia tố tụng tại Tòa án từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc vụ án.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Bà Trương Thị Thu H thừa nhận vợ chồng còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng cho vay tính đến ngày 08/9/2021, với số tiền 491.723.875 đồng (*Bốn trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*); trong đó bao gồm: dư nợ gốc là 351.336.563 đồng, nợ lãi 140.387.312 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay tài sản số: LN1707210123623/QTH/HĐTD, nợ gốc: 214.500.000 đồng, tổng nợ lãi: 82.596817 đồng, tổng cộng: 297.096.817 đồng.

- Hợp đồng cho vay tài sản số: LN1707200121776/QTH/HĐTD, nợ gốc: 123.393.466 đồng, tổng nợ lãi: 47.580.617 đồng, tổng cộng: 170.974.083 đồng.

- Vay tín chấp: 13.443.097 đồng, tổng nợ lãi: 10.209.878 đồng, tổng cộng: 23.652.975 đồng.

2.2. Cam kết thời hạn trả nợ: Ông Trần Văn C và bà Trương Thị Thu H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, hạn cuối cùng vào ngày 15 tháng 10 năm 2021, thời điểm bắt đầu từ ngày 09 tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 15 tháng 10 năm 2021.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Trần Văn C và bà Trương Thị Thu H vi phạm thời gian trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã cam kết để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu International, số khung STR3DN312633, số máy 5HM2Y4167127, biển kiểm soát 73C - 077.30, Giấy đăng ký xe ô tô số 013460 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04 tháng 8 năm 2017. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1707210123623/QTH/HĐTC ngày 08 tháng 8 năm 2017.

- Sori Rómóc tải CIMC RYT9415TJZ, số khung 2389GR007003, biển kiểm soát 73R-004.63 theo Giấy đăng ký Sori Rómóc số 000541 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04 tháng 8 năm 2017. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1707200121776/QTH/HĐTC ngày 08 tháng 8 năm 2017.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (08/9/2021) cho đến khi thi hành xong các khoản nợ, ông Trần Văn C và bà Trương Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền quá hạn của số tiền dư nợ chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.834.477 đồng (*Mười một triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng*).

- Ông Trần Văn C và bà Trương Thị Thu H tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 11.834.477 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước, ông C và bà H chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.987.362 đồng (*Mười chín triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm sáu mươi hai đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002258 ngày 17/3/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức